

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NHU CẦU BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG THAM VẤN TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM

**Phan Thị Vóc**  
Trường Đại học Tây Bắc

**Tóm tắt:** Nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên sư phạm là những đòi hỏi của sinh viên về việc bổ sung kiến thức, kỹ năng để nâng cao trình độ trong tham vấn tâm lý học đường, giúp họ mở mang hoặc nâng cấp hệ thống tri thức, kỹ năng kỹ xảo, chuyên môn nghiệp vụ về tham vấn tâm lý học đường. Bài viết đề cập cơ sở lý luận về nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng TVTLHD của sinh viên qua nội dung: khái niệm nhu cầu, bồi dưỡng, kỹ năng; khái niệm nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng TVTLHD và các biểu hiện của nó, ... làm cơ sở cho việc nghiên cứu vấn đề này trong thực tiễn.

**Từ khóa:** nhu cầu, bồi dưỡng, kỹ năng, tham vấn, nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường, sinh viên sư phạm.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội ngày càng phát triển theo xu hướng mở cửa và hội nhập. Tuy nhiên, mặt trái của xu hướng này là ảnh hưởng đến tâm lý và hệ thống giá trị của nhiều tầng lớp, đặc biệt là học sinh – một lứa tuổi biến động về nhiều mặt, tri thức, kinh nghiệm sống và kỹ năng ứng phó với những tác động từ bên ngoài chưa cao. Chính vì vậy, rất nhiều học sinh gặp khó khăn trong việc định hướng giá trị sống, trong việc lựa chọn nghề nghiệp và ứng xử đáp ứng yêu cầu, kì vọng của gia đình, nhà trường và xã hội. Một bộ phận không nhỏ trong giới đó đã rơi vào trạng thái bị dồn nén, căng thẳng, lo âu, rối loạn tâm lý, thậm chí có những trẻ đã đi đến tự tử vì không tìm ra lối thoát cho bản thân.

Theo thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 12 năm 2017, Thông tư “Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông” có qui định: Nhà trường có Tổ Tư vấn, hỗ trợ học sinh và bố trí cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm để thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh. Thành phần Tổ Tư vấn, hỗ trợ học sinh gồm: Đại diện lãnh đạo nhà trường làm Tổ trưởng; thành viên là cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, nhân viên y tế trường học, cán bộ, giáo viên phụ trách công tác Đoàn, Đội, đại diện cha mẹ học sinh và một số học sinh là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, Đội [1]. Như vậy, theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mỗi nhà trường

phổ thông đều có Tổ Tư vấn tâm lý học sinh và thành phần là tất cả các cán bộ, giáo viên, công nhân viên, một số phụ huynh và học sinh trong trường.

Sinh viên sư phạm sẽ là những giáo viên tương lai. Họ ngoài công tác giảng dạy ở các cấp học khác nhau, còn làm công tác chủ nhiệm lớp. Hiện nay, ở nhà trường phổ thông, mặc dù đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác tham vấn, tư vấn cho học sinh các cấp, nhưng giáo viên chuyên biệt làm lĩnh vực này hầu như chưa có, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy các môn học, lãnh đạo nhà trường, các lực lượng xã hội khác tham gia kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ này. Bản thân mỗi sinh viên phải nắm bắt được chủ trương của Nhà nước để học tập, rèn luyện ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, có như vậy, sau khi ra trường mới đảm nhận được những công việc được giao, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên sư phạm khi còn ngồi trên ghế nhà trường là cần thiết nhằm nắm bắt được nhu cầu của sinh viên về kỹ năng này ở mức độ nào? Đã đáp ứng được yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra hay chưa? Những biểu hiện của nhu cầu này là gì và có những yếu tố nào ảnh hưởng đến nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên?

Bài báo đề cập đến cơ sở lí luận về nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng TVTLHD của sinh viên sư phạm.

## **2. NỘI DUNG**

### **2.1. Một số khái niệm**

#### **2.1.1. Nhu cầu**

Trong các tài liệu tâm lí học có thể tìm thấy nhiều định nghĩa khác nhau về nhu cầu; mỗi tác giả khác nhau dựa trên các cách tiếp cận khác nhau lại có định nghĩa khác nhau về nhu cầu. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chúng tôi tổng hợp thành các hướng nghiên cứu chính sau:

- Nhu cầu là sự xác định đối tượng của môi trường bên ngoài, nó cần thiết đối với hoạt động sống của con người.

Theo tác giả Đặng Xuân Hoài [6,tr60]: “Nguồn gốc của tính tích cực hoạt động của cá nhân là những nhu cầu. Nhu cầu là sự đòi hỏi tất yếu do con người cảm thấy được thỏa mãn để tồn tại và phát triển”.

Tác giả Nguyễn Quang Uẩn có quan niệm về nhu cầu cũng tương tự như quan niệm của tác giả Đặng Xuân Hoài: “Nhu cầu là sự đòi hỏi tất yếu mà con người thấy cần được thỏa mãn để tồn tại và phát triển” [8,tr204].

Các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác – Lênin dạy rằng: nhu cầu là những đòi hỏi khách quan của mỗi con người trong những điều kiện nhất định đảm bảo cho sự sống và sự phát triển của con người [3,tr192].

- Nhu cầu như là trạng thái tâm lí phản ánh sự không đầy đủ, thiếu hụt một cái gì đó.

Trong từ điển của Vũ Dũng: “Nhu cầu là trạng thái của cá nhân, xuất phát từ chỗ nhận thấy cần có những đối tượng cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của mình và đó là nguồn gốc tính tích cực của cá nhân” [4,tr190].

- Nhu cầu như là thuộc tính chủ yếu của nhân cách, nó xác định mối quan hệ của nhân cách với thế giới.

Theo tác giả Phạm Minh Hạc “Nhu cầu là một thuộc tính của nhân cách, biểu thị mối quan hệ tích cực của cá nhân đối với hoàn cảnh, là những đòi hỏi mà cá nhân thấy cần phải được thỏa mãn trong điều kiện nhất định để có thể tồn tại và phát triển” [5].

Theo tác giả Lê Thị Bùng [2] “Nhu cầu là sự biểu hiện mối quan hệ tích cực của con người đối với hoàn cảnh, là sự đòi hỏi tất yếu mà con người thấy cần được thỏa mãn để tồn tại và phát triển”.

Bàn về nhu cầu, mỗi tác giả có định nghĩa riêng, theo chúng tôi có thể định nghĩa khái quát về nhu cầu như sau: Nhu cầu là sự đòi hỏi tất yếu mà con người thấy cần được thỏa mãn để tồn tại và phát triển, là sự biểu hiện mối quan hệ qua lại giữa con người với những điều kiện cụ thể, luôn biến đổi của đời sống.

#### **2.1.2. Bồi dưỡng**

Theo Từ điển Tiếng Việt: Bồi dưỡng là làm cho ai đó giỏi hơn và tốt hơn, là tái đào tạo hay đào tạo lại.

Ngoài ra, bồi dưỡng là thể hiện một quá trình trải qua việc đào tạo, giáo dục nhằm nâng cao được những kiến thức mới cho những công nhân viên được giữ chức vụ hay đang thực thi công tác của một bậc, ngạch nào đó nhất định để có thể sát hạch và đạt yêu cầu. Và lúc này, công nhân viên nào hoàn thành khóa học bồi dưỡng sẽ nhận được chứng chỉ để minh chứng cũng như ghi nhận kết quả đó.

Ở một khía cạnh khác, bồi dưỡng còn được hiểu là quá trình mà một ai đó sẽ cập nhật kiến thức cùng với các kĩ năng để nâng cao nghề nghiệp. Và quá trình này chỉ được thực hiện khi cá nhân đó hoặc tổ chức có nhu cầu nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Theo quy định tại khoản 2 điều 3 Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định 273/QĐ-BTP năm 2018 thì: Bồi dưỡng là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kĩ năng làm việc.

Theo quan niệm của tổ chức Unesco: Bồi dưỡng với ý nghĩa nâng cao nghề nghiệp. Quá trình này chỉ diễn ra khi cá nhân và tổ chức có nhu cầu nâng cao.

Theo tác giả Nguyễn Minh Đường: Bồi dưỡng có thể coi là một quá trình cập nhật kiến thức và kĩ năng còn thiếu hoặc đã lạc hậu trong một cấp học, bậc học và thường xuyên được xác định bằng một chứng chỉ.

Theo quan điểm của chúng tôi, bồi dưỡng thực chất là bổ sung kiến thức, kĩ năng để nâng

cao trình độ trong lĩnh vực chuyên môn nào đó, giúp con người mở mang hoặc nâng cấp hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, chuyên môn nghiệp vụ có sẵn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc đang làm.

### 2.1.3. Kỹ năng

Kỹ năng là một vấn đề được nhiều nhà tâm lý học, giáo dục học trong và ngoài nước quan tâm. Ở các góc độ khác nhau, các tác giả có những quan niệm khác nhau về kỹ năng, nhưng tổng kết lại có hai loại kỹ năng như sau:

- Loại quan niệm thứ nhất: xem xét kỹ năng nghiêng về mặt kỹ thuật của hành động. Đại diện cho quan niệm này là các tác giả V.A.Cruchetxki, V.V.Tsebuseva, A.V.Petrovski, ... A.V.Petrovski quan niệm rằng: kỹ năng là cách thức hoạt động dựa trên cơ sở tri thức và kỹ xảo. Kỹ năng được hình thành bằng con đường luyện tập, kỹ năng tạo khả năng cho con người thực hiện hành động không chỉ trong những điều kiện quen thuộc mà trong những điều kiện đã thay đổi. Xuất phát từ chỗ coi kỹ năng là mặt kỹ thuật của hành động, các tác giả này quan niệm rằng, khi nắm được kỹ năng hành động, hành động đúng các yêu cầu kỹ thuật của nó thì sẽ đạt kết quả. Muốn nắm được kỹ thuật hành động và thực hiện được hành động theo đúng kỹ thuật thì phải có quá trình học tập và rèn luyện. Như vậy, theo quan niệm này, kỹ năng là phương tiện thực hiện hành động mà con người đã nắm vững, người có kỹ năng hoạt động nào đó là người nắm được các tri thức về hoạt động đó và thực hiện hành động theo đúng yêu cầu cần có của nó mà không cần tính đến kết quả của hành động [6].

- Loại quan niệm thứ hai: xem xét kỹ năng nghiêng về mặt năng lực của con người. Đó là quan niệm của các tác giả: N.Đ.Levitov, X.I.Kixengof, K.K.Platonov, Xavier Roegiers, Kevin Barry, Ken King, Trần Quốc Thành, Nguyễn Quang Uẩn.

Theo N.Đ.Levitov, kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một tác động nào đó hay một hành động phức tạp hơn, bằng cách áp dụng hay lựa chọn những cách thức đúng đắn, có chiều có đến những điều kiện nhất định. Kỹ năng có liên quan

nhiều đến thực tiễn, đến việc áp dụng vào thực tiễn. Tương tự như vậy, X.I.Kixengof cho rằng, kỹ năng là khả năng thực hiện có hiệu quả hệ thống hành động phù hợp với mục đích và điều kiện thực hiện hệ thống hành động này. Theo ông, kỹ năng bao giờ cũng diễn ra dưới sự kiểm tra của ý thức nhiều hay ít. Kỹ năng đòi hỏi việc sử dụng những kinh nghiệm đã thu được trước đây và những tri thức nhất định nào đó trong các hành động, thiếu những điều này không thể có kỹ năng. K.K.Platonov còn nhấn mạnh đến tính linh hoạt, mềm dẻo của kỹ năng. Theo ông, người có kỹ năng không chỉ hành động có kết quả trong một hoàn cảnh cụ thể mà còn phải đạt kết quả tương tự trong những điều kiện khác [7].

Như vậy, khác với quan niệm thứ nhất, các tác giả theo quan niệm thứ hai, coi kỹ năng không chỉ đơn thuần là kỹ thuật hành động mà nó còn là biểu hiện của năng lực, kỹ năng vừa có tính ổn định, vừa có tính mềm dẻo. Nhờ có sự mềm dẻo mà con người có tính sáng tạo hoạt động trong thực tiễn. Ở đây các tác giả có chú ý đến kết quả của hành động.

Theo chúng tôi, về thực chất hai loại quan điểm trên không phủ định nhau, sự khác biệt chỉ ở chỗ mở rộng hay thu hẹp thành phần cấu trúc của kỹ năng cũng như những đặc tính của chúng. Mặt khác, theo chúng tôi, ở con người khi kỹ năng của một hoạt động nào đó, đặc biệt là hoạt động nghề nghiệp bắt đầu hình thành, khi đó cần xem xét kỹ năng ở mặt kỹ thuật của các thao tác của hành động hay hoạt động. Còn khi kỹ năng đã hình thành ổn định, con người biết sử dụng nó một cách sáng tạo trong các hoàn cảnh khác nhau, khi đó kỹ năng được xem xét như một năng lực, một vốn quý của con người. Vì vậy, nếu nghiên cứu sự hình thành và phát triển kỹ năng cần quan tâm đến cả mặt kỹ thuật cũng như kết quả của thao tác, hành động hay hoạt động.

Từ phân tích các quan niệm trên, chúng tôi đi đến kết luận:

Kỹ năng là sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào hoạt động hay hành động thực tiễn trong điều kiện cụ thể để thực hiện hành động hay hoạt động có kết quả theo mục đích đã đề ra.

Người có kĩ năng hành động trong một lĩnh vực hoạt động được biểu hiện những dấu hiệu sau đây: Có tri thức về hành động; thực hiện hành động đúng với các yêu cầu của nó; hành động đạt kết quả cao theo mục đích đề ra; có thể thực hiện hành động có kết quả trong những điều kiện thay đổi.

#### **2.1.4. Tham vấn tâm lí**

Tham vấn tâm lí có tên tiếng anh là Counselling, là một hình thức trợ giúp tâm lí phổ biến và có lịch sử lâu đời tại Châu Âu (khoảng những năm 40 của thế kỉ XX). Tại Việt Nam, khái niệm tham vấn vẫn còn khá mới mẻ và ít được sử dụng, đại đa số người Việt quen với việc gọi tham vấn là tư vấn tâm lí. Tuy nhiên, về cơ bản tham vấn và tư vấn là hai hình thức khác nhau từ vai trò đến cách thức.

Tham vấn tâm lí giúp kiến tạo một mối quan hệ giữa nhà tham vấn và thân chủ của mình. Đó là một quá trình tương tác nhằm giúp đỡ thân chủ cải thiện cuộc sống bằng cách khai thác nhận thức, thấu hiểu những suy nghĩ, cảm xúc và hành vi của họ, thông qua hệ thống chat của trang web hoặc trò chuyện trực tiếp qua điện thoại mà không cần phải gặp trực tiếp.

Tham vấn tâm lí là quá trình tương tác giữa nhà tham vấn (người có chuyên môn, kĩ năng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp) và thân chủ (người gặp vấn đề khó khăn trong cuộc sống mà cụ thể đó là vấn đề tâm lí cần sự giúp đỡ) thông qua sự trao đổi, chia sẻ thân mật, chân tình (dựa trên nguyên tắc đạo đức và mối quan hệ mang tính nghề nghiệp) giúp thân chủ hiểu và chấp nhận thực tế của mình, tự tìm thấy tiềm năng của bản thân để giải quyết vấn đề của chính mình.

Theo chúng tôi, bản chất của hoạt động tham vấn tâm lí là một tiến trình kéo dài có mở đầu, diễn biến và kết thúc. Tiến trình ấy không chỉ đơn giản là một hay hai buổi gặp mặt, làm việc. Đó cũng không phải đơn thuần chỉ ở trong khoảng thời gian và không gian thân chủ và nhà tham vấn gặp gỡ mà nó là cả một quá trình có sự tác động từ cả hai phía nhằm tạo nên sự thay đổi và phát triển của chính thân chủ. Tham vấn tâm lí là quá trình tương tác giữa nhà tham vấn và thân chủ họ tự tìm thấy tiềm năng của bản thân để giải quyết vấn đề của chính mình. Nếu như

trước đây thân chủ cảm thấy bế tắc với những suy nghĩ tiêu cực và không thể tìm ra lối thoát, tham vấn tâm lí sẽ giúp cho thân chủ nhận thấy được rõ hơn vấn đề mà mình đang gặp phải, mặc dù trước kia họ không thể nào tự mình nhận thấy được. Từ đó, thân chủ có thể nhìn thấu vấn đề của bản thân để có thể tự đưa ra sự lựa chọn và quyết định dưới sự hỗ trợ và định hướng của nhà tham vấn.

#### **2.1.5. Kĩ năng tham vấn của nhà tham vấn tâm lí học đường**

Tham vấn tâm lí học đường là hoạt động trợ giúp tất cả các học sinh nâng cao năng lực tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong học tập, quan hệ xã hội, định hướng nghề nghiệp; phát hiện sớm và phát triển các chương trình phòng ngừa, can thiệp thích hợp trong nhà trường. Nhiệm vụ chủ yếu của các nhà tham vấn tâm lí học đường là: đánh giá nhu cầu sức khỏe tâm thần của học sinh; phòng ngừa, hỗ trợ học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh giải quyết các vấn đề vướng mắc trong đời sống tâm lí của học sinh; nghiên cứu và phát triển chương trình hỗ trợ, can thiệp cho học sinh.

Chúng tôi quan niệm, kĩ năng tham vấn của nhà tham vấn tâm lí học đường là sự vận dụng kinh nghiệm, tri thức chuyên môn của nhà tham vấn vào trợ giúp học sinh nâng cao năng lực tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong học tập, quan hệ xã hội, định hướng nghề nghiệp; phát hiện sớm và phát triển các chương trình phòng ngừa, can thiệp thích hợp trong nhà trường. Trong đó, chúng tôi nhấn mạnh ở những điểm sau:

- Kĩ năng tham vấn của nhà tham vấn tâm lí học đường được xây dựng trên nền tảng kinh nghiệm, tri thức chuyên môn của nhà tham vấn. Đó là kinh nghiệm xã hội, kinh nghiệm nghề nghiệp; là những hiểu biết căn bản về tham vấn tâm lí, tham vấn học đường, tâm lí lứa tuổi học sinh.

- Kĩ năng tham vấn của nhà tham vấn tâm lí học đường hướng tới việc thực hiện những nhiệm vụ của tham vấn học đường, đó là trợ giúp học sinh nâng cao năng lực tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong học tập, quan hệ xã hội, định hướng nghề nghiệp, phát hiện sớm và

phát triển các chương trình phòng ngừa, can thiệp thích hợp trong nhà trường.

## **2.2. Nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên sư phạm**

### **2.2.1. Khái quát về sinh viên sư phạm**

Sinh viên sư phạm được hiểu là những người đang theo học ở các trường Cao đẳng và Đại học sư phạm. Họ là những người học tập, rèn luyện về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm để trở thành người giáo viên tương lai. Sinh viên sư phạm sẽ là những người mà trong tương lai, bằng chính nhân cách của mình sẽ góp phần đào tạo thế hệ trẻ thành lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sinh viên sư phạm có tất cả những đặc điểm nhân cách chung của giới sinh viên như: có khả năng lập kế hoạch và thực hiện hành động một cách độc lập, có sự biến đổi mạnh mẽ về động cơ, về thang giá trị xã hội có liên quan đến nghề nghiệp, xác định con đường sống tích cực, bắt đầu thể nghiệm bản thân trong mọi lĩnh vực cuộc, tự ý thức phát triển mạnh mẽ và thế giới quan đã được hình thành rõ rệt và tiếp tục phát triển.

Đề cập đến sinh viên của ngành sư phạm, các chuyên gia cho rằng, công tác đào tạo sinh viên sư phạm cần phải được hết sức chú ý ưu tiên trong thời kỳ mới này vì họ là những người thầy trong tương lai, là người có vai trò quan trọng đối với chất lượng giáo dục. Họ phải được đào tạo tốt để sau này khi trở thành giáo viên họ mới có khả năng động viên được học sinh học tập theo cách hợp tác, khuyến khích được tính độc lập tư duy cũng như phát triển được khả năng tự đánh giá ở học sinh. So với trước đây, giáo dục hiện nay có sự biến đổi quan trọng, đó là người giáo viên giúp học sinh xây dựng kiến thức của mình trên cơ sở khuôn khổ riêng của các em và giúp các em làm chủ tri thức, nâng cao tri thức. Đây là cách tiếp cận “tạo dựng”. Vì vậy, sinh viên sư phạm trước hết phải học tập và làm chủ được phương pháp này để khi trở thành giáo viên thực sự, họ sẽ giảng dạy và hỗ trợ học sinh học tập tốt nhằm đáp ứng những thay đổi của thời đại cũng như những đổi mới trong nghề nghiệp của mình.

### **2.2.2. Khái niệm nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên sư phạm**

Trên cơ sở phân tích các khái niệm liên quan, khái niệm nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên sư phạm được chúng tôi khái quát như sau: Nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên sư phạm là những đòi hỏi của sinh viên về việc bổ sung kiến thức, kỹ năng để nâng cao trình độ trong tham vấn tâm lý học đường, giúp họ mở mang hoặc nâng cấp hệ thống tri thức, kỹ năng kỹ xảo, chuyên môn nghiệp vụ về tham vấn tâm lý học đường. Từ đó, họ có khả năng giúp học sinh nâng cao năng lực tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong học tập, quan hệ xã hội, định hướng nghề nghiệp; phát hiện sớm và phát triển các chương trình phòng ngừa, can thiệp thích hợp trong nhà trường.

Khái niệm trên cho thấy:

- Nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên sư phạm được xây dựng trên nền tảng tri thức về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, phụ huynh, ... và các kỹ năng: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thấu hiểu, kỹ năng phối hợp các lực lượng giáo dục,...

- Nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên sư phạm hướng tới việc vận dụng tri thức vào việc thực hiện những nhiệm vụ của tham vấn học đường, đó là trợ giúp học sinh nâng cao năng lực tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong học tập, quan hệ xã hội, định hướng nghề nghiệp, phát hiện sớm và phát triển các chương trình phòng ngừa, can thiệp thích hợp trong nhà trường.

### **2.2.3. Biểu hiện của nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên sư phạm**

Xuất phát từ khái niệm nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham vấn tâm lý học đường của sinh viên sư phạm trên, chúng tôi nêu lên các biểu hiện cơ bản sau:

- Biểu hiện về mặt nhận thức: Sinh viên sư phạm Trường Đại học Tây Bắc có hiểu biết về tham vấn tâm lý học đường được thể hiện cụ thể: sinh viên nhận thức được các kỹ năng tham vấn

tâm lí học đường; các chế độ chính sách của Nhà nước đối với vấn đề tham vấn tâm lí hiện nay; tầm quan trọng của công tác tham vấn đối với học sinh; những khó khăn mà học sinh phổ thông gặp phải và vai trò, vị trí của người giáo viên khi kiêm nhiệm trong công tác tham vấn tâm lí học đường.

Trong học tập, sinh viên nhận thức được muốn có kiến thức về tham vấn tâm lí học đường phải học tập các môn học liên quan đến tâm sinh lí lứa tuổi học sinh phổ thông, đến công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Họ xác định được mục đích, động cơ, phương pháp học tập,.. từ đó có những định hướng nhất định trong việc tìm kiếm nguồn lực để đáp ứng nhu cầu bổ sung tri thức của bản thân.

Trong giao tiếp, sinh viên nhận thức được những vấn đề của mình trong quá trình tiến hành hoạt động giao tiếp với người khác. Nhiều sinh viên chưa tự tin trong giao tiếp, đặc biệt là khi giao tiếp với thầy/cô giáo, những người xung quanh. Sinh viên nhận thấy được mặt hạn chế của mình nên có ý thức trong việc cải thiện mối quan hệ giao tiếp với bạn, thầy/cô giáo, những người xung quanh.

- Biểu hiện về mặt thái độ: sinh viên sư phạm có mong muốn bồi dưỡng kĩ năng tham vấn tâm lí học đường biểu hiện: mong muốn bổ sung tri thức về tham vấn tâm lí thông qua tài liệu, giáo viên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Trong học tập, sinh viên đã có ý thức tích cực học tập các môn học liên quan đến tâm sinh lí lứa tuổi học sinh. Việc nhận thức về phương thức thỏa mãn nhu cầu lúc này đã rõ ràng hơn và chủ thể đã cảm nhận sự thiếu hụt nhất định nếu không được thỏa mãn nhu cầu này một cách kịp thời.

Trong giao tiếp, sinh viên mong muốn và tỏ thái độ hài lòng/chưa hài lòng khi được thỏa mãn/chưa thỏa mãn nhu cầu của mình. Sinh viên mong muốn được giao tiếp cùng bạn bè trong hoạt động học tập cũng như trong các hoạt động xã hội khác; ngoài ra sinh viên cũng mong muốn được giao tiếp với giáo viên nhằm nâng cao khả năng giao tiếp của bản thân và cách xử lí các tình huống khi gặp phải trong quá trình giảng dạy.

- Biểu hiện về mặt hành vi: Sinh viên có hành vi tìm kiếm các điều kiện và phương thức để thỏa mãn nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng tham vấn tâm lí học đường của mình khi gặp vấn đề hoạt động (học tập, giao tiếp).

Trong học tập, sinh viên có hành động tìm kiếm các phương tiện, chuẩn bị các điều kiện cụ thể để thỏa mãn nhu cầu này. Sinh viên tìm kiếm các cách khác nhau để vận dụng tri thức đã học tập vào cuộc sống: tìm kiếm kĩ năng ghi nhớ, vận dụng, tìm kiếm và sử dụng nguồn thông tin hợp lí cho quá trình học tập.

Trong giao tiếp, sinh viên tìm cách xây dựng các mối quan hệ giao tiếp thân thiện, bộc lộ cảm xúc của mình trong giao tiếp cho đúng mực, kĩ năng lắng nghe, sử dụng các phương tiện giao tiếp một cách hợp lí.

### **2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng tham vấn tâm lí học đường của sinh viên sư phạm**

Nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng tham vấn tâm lí học đường của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi cả yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan.

#### **2.3.1. Những yếu tố khách quan**

Các yếu tố khách quan được hiểu là những yếu tố nằm ngoài cá nhân, không phụ thuộc vào cá nhân. Những yếu tố khách quan tác động đến nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng tham vấn tâm lí học đường của sinh viên bao gồm: cơ chế chính sách, sự phát triển về nghề tham vấn ở Việt Nam, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi học sinh, ảnh hưởng của những biến đổi xã hội.

- Cơ chế chính sách. Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT đã nêu rõ; mỗi nhà trường cần có Tổ tư vấn, hỗ trợ học sinh và bố trí cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm để thực hiện công tác tư vấn tâm lí học sinh. Đây là yếu tố cơ bản để mỗi sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên nhà trường đã có nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng tham vấn tâm lí học đường để đáp ứng được yêu cầu của Nhà nước, nhu cầu của xã hội.

- Sự phát triển về nghề tham vấn ở Việt Nam. Ở Việt Nam hiện nay, hoạt động tham vấn nói chung và tham vấn tâm lí học đường nói riêng đang trên bước đường phát triển và khẳng định vị trí, vai trò của mình. Để có thể có sự phát triển vững chắc, yêu cầu đặt ra là các nhà tham vấn

dù kiêm nhiệm cũng luôn phải có ý thức bồi dưỡng tri thức chuyên môn và kinh nghiệm tham vấn ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

- Đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi học sinh. Sinh viên sư phạm sau khi ra trường sẽ tham gia giảng dạy ở các trường phổ thông, đối tượng quan hệ trực tiếp với họ là những con người đang trong thời kì chuẩn bị, đang ở buổi bình minh của cuộc đời. Xã hội tương lai mạnh hay yếu, phát triển hay trì trệ tùy thuộc vào nội dung và chất lượng của thời kì chuẩn bị này. Đây cũng là lứa tuổi có nhiều biến động về tâm – sinh lí mà người lớn, đặc biệt là giáo viên cần biết để có những định hướng động viên, khích lệ kịp thời, giúp học sinh phát triển đúng hướng, đúng yêu cầu của xã hội.

- Ảnh hưởng của những biến đổi xã hội: Những biến đổi trong nước và thế giới có tác động nhiều mặt đến đời sống xã hội của mỗi cá nhân. Đối tượng chịu tác động mạnh đó chính là tầng lớp thanh niên, sinh viên vì họ là những người năng động, sáng tạo, ưa tìm tòi, khám phá và thích sự thay đổi.

### 2.3.2. Những yếu tố chủ quan

Những yếu tố chủ quan từ phía sinh viên được hiểu là những yếu tố bên trong tâm lí cá nhân như: hứng thú nghề nghiệp, lòng yêu trẻ, năng lực học tập, khó khăn tâm lí.

- Hứng thú nghề nghiệp có tác động tích cực đối với cá nhân trong công việc mà cá nhân đảm nhiệm. Hứng thú luôn gắn liền với những cảm xúc, tình cảm tích cực khiến cho cá nhân có sự say mê hơn đối với công việc của mình. Nó là động lực thúc đẩy con người khắc phục những khó khăn, trở ngại để hoàn thành mục tiêu. Sự thành công của con người phụ thuộc phần lớn vào thái độ của con người đối với công việc của mình.

- Lòng yêu trẻ. Sinh viên sư phạm có lòng yêu trẻ sẽ mong muốn bồi dưỡng không chỉ những kiến thức chuyên môn, mà bao gồm cả những kiến thức nhằm giúp học sinh của mình có thái độ tích cực trong học tập, có mối quan hệ tốt với bạn bè, thầy/cô,...

- Năng lực học tập có tác động lớn đến nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng tham vấn tâm lí học

đường của sinh viên. Để tham vấn tâm lí học đường, sinh viên phải nắm bắt được đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi học sinh, có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm về tham vấn tâm lí học đường. Điều này đòi hỏi sinh viên phải tìm hiểu tri thức, bồi dưỡng các kĩ năng tham vấn, ngoài việc học tập những tri thức chuyên môn nghiệp vụ.

- Khó khăn tâm lí. Bản thân mỗi sinh viên hiện nay cũng gặp những khó khăn tâm lí nhất định. Những khó khăn này do ảnh hưởng của: môi trường học tập, thay đổi hoàn cảnh sống, áp lực học tập, mâu thuẫn trong các mối quan hệ,... Nhiều sinh viên chưa nhận thức được đầy đủ về nhiệm vụ hoạt động của mình, chưa đánh giá đúng khả năng của bản thân; thiếu khả năng kiểm chế cảm xúc, tình cảm, thờ ơ với hoạt động; hành vi diễn ra bột phát, không làm chủ được trong quá trình hoạt động, hoạt động thiếu logic,... Chính những khó khăn mà bản thân sinh viên đã, đang gặp phải cũng là một yếu cơ bản thúc đẩy nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng tham vấn tâm lí học đường.

### 3. KẾT LUẬN

Nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng tham vấn tâm lí học đường của sinh viên sư phạm là những đòi hỏi của sinh viên về việc bổ sung kiến thức, kĩ năng để nâng cao trình độ, hướng tới việc vận dụng tri thức vào việc thực hiện những nhiệm vụ của tham vấn tâm lí học đường, đó là trợ giúp học sinh nâng cao năng lực tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong học tập, quan hệ xã hội, định hướng nghề nghiệp, phát hiện sớm và phát triển các chương trình phòng ngừa, can thiệp thích hợp trong nhà trường. Nhu cầu bồi dưỡng kĩ năng tham vấn tâm lí học đường được biểu hiện ở ba mặt: nhận thức, thái độ, hành vi. Nhu cầu này của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi cả yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 31.
- [2] Lê Thị Bùng – chủ biên (2007), Các thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
- [3] A.G.Covaliov (1974), Tâm lí học cá nhân, Tập 1, NXB Giáo dục Hà Nội.

- [4] Vũ Dũng (2000), Từ điển Tâm lí học, Trung tâm KHXH và NVQG Viện Tâm lí học.
- [5] Phạm Minh Hạc – chủ biên (1998), Tâm lí học, NXB Giáo dục Hà Nội.
- [6] Trần Thị Liên (2011), Nhu cầu thành đạt trong học tập nghề nghiệp của sinh viên, Luận văn Thạc sĩ Tâm lí học.
- [7] Bùi T.X.Mai (2007), Một số kĩ năng tham vấn cơ bản của nhà xã hội, Luận án Tiến sĩ Tâm lí học.
- [8] Nguyễn Quang Uẩn - chủ biên (2005), Giáo trình Tâm lí học đại cương, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.

## **THEORETICAL BASIS OF THE DEMAND FOR FOSTERING THE SCHOOL PSYCHOLOGY CONSULTATION SKILLS OF PEDAGOGICAL STUDENTS**

**Phan Thi Voc**

*Tay Bac University*

***Abstract:** The demand for fostering the school psychology counseling skills is the pedagogical students' requirement for supplementing knowledge and skills to improve their qualifications in school psychology counseling, helping them expand or upgrade the system of knowledge, skills, skills, professional expertise in school psychology counseling. This article mentions theoretical basis about the need to foster SPCS of students through content: definition of the demands, foster, skill; definition of SPCS skill; definition of fostering SPCS skill and its characteristics, etc in order to study this issues in practice.*

***Keywords:** demand, foster, skill, counsel, the need to foster school psychology counseling, pedagogical student.*

Ngày nhận bài: 03/8/2020. Ngày nhận đăng: 01/11/2020

Liên lạc: Phan Thị Vóc; e-mail: vocpt@utb.edu.vn